| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH LONG AN**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
*"Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Nguyễn Phương Chi

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Duyên

2. Ông Ngô Khắc Tâm

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**1.** ***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường L, quận L, thành phố Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật*: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Người đại diện theo ủy quyền*: ông Võ Minh D - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An - Chi nhánh Long An

Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: số 140 đường H, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

*Người được ủy quyền lại*: ông Huỳnh Thu T - Phó Giám đốc Phòng Giao dịch BL *(có mặt)*

Địa chỉ Phòng giao dịch: số 34A Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An

**2. *Bị đơn***: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 *(vắng mặt không lý do)*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Kênh VP, xã H, huyện T, tỉnh Long An

**3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T *(có văn bản đề nghị không tham gia tố tụng)*

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 15/01/2016, bà Nguyễn Thị C có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8230865/HĐTD vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An – Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Thọ (nay là Phòng giao dịch BL), số tiền vay 67.000.000 đồng, mục đích vay để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11%/năm (điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/01 và 01/7 hàng năm), trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Khoản vay trên được đơn vị công tác của bà Nguyễn Thị C là Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T xác nhận vào giấy đề nghị vay vốn ngày 11/01/2016. Sau khi nhận vốn vay, bà C đã không thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại sang nợ quá hạn từ ngày 11/01/2019. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc bà C thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng bà C vẫn không thực hiện. Tính đến hết ngày 07/3/2019, bà C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 22.663.668 đồng, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 21.949.327 đồng.

+ Tổng lãi trong hạn: 683.858 đồng.

+ Tổng lãi quá hạn: 30.483 đồng.

Do bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không có thiện chí hợp tác với Ngân hàng để xử lý món nợ đã quá hạn. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà C thanh toán một lần toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng bao gồm nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số tiền tính đến hết ngày 07/3/2019 là 22.663.668 đồng, và yêu cầu tính lãi phát sinh theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8230865/HĐTD ngày 15/01/2016 cho đến ngày thi hành án xong.

*** Bị đơn là bà Nguyễn Thị C** vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*** Theo Công văn số 05/CV-TTBDCT ngày 19/9/2019 của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T thể hiện nội dung như sau:**

Trước đây, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 có công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T. Đến ngày 01/3/2018 thì bà C đã có quyết định nghỉ việc. Trong thời gian bà C công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T thì lãnh đạo Trung tâm có ký xác nhận bà C hiện đang công tác tại đơn vị để bà C làm thủ tục vay vốn Ngân hàng trong phạm vi cho phép của Ngân hàng. Trong thời gian bà C đang công tác tại cơ quan thì lãnh đạo Trung tâm thường xuyên nhắc nhở bà C việc hoàn thành tốt các quy định theo hợp đồng vay vốn Ngân hàng. Khi bà C có quyết định nghỉ việc, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T đã kịp thời gửi thông báo đến các đơn vị có liên quan (Ngân hàng) được biết, từ đó cho đến nay bà C không có liên hệ gì đến Trung tâm Bồi dưỡng chính trị và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị không còn trách nhiệm gì đối với bà C. Về ý kiến của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng BIDV và bà C giải quyết theo quy định. Đồng thời Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T đề nghị không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp đây là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Các thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại chương X BLTTDS. Việc xác định tư cách đương sự trong vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc Thẩm phán tiến hành lấy lời khai của đương sự thực hiện đúng theo quy định tại Điều 96, 97 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208 BLTTDS.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:***

- Đối với nguyên đơn: Đơn khởi kiện thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 189 BLTTDS, tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Đối với bị đơn: Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 73 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đương sự có mặt đã tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa, chấp hành đúng theo quy định tại Điều 234 BLTTDS.

**** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy: Ngày 15/01/2016, bà C có vay vốn tại Ngân hàng BIDV với số tiền là 67.000.000đồng, lãi suất 11% năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật là có thật và hợp pháp. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà C không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ cam kết và hiện còn nợ ngân hàng BIDV số tiền 22.663.668 đồng (tính đến hết ngày 07/3/2019). Căn cứ Điều 92 BLTTDS đây là những tình tiết không phải chứng minh. Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng BIDV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Phía bị đơn, tuy được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc tranh chấp trên. Như vậy, đồng nghĩa với việc bà C đã từ bỏ quyền lợi của mình và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với bà Nguyễn Thị C là tranh chấp về dân sự (bà C vay tiền Ngân hàng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị C vắng mặt không lý do. Tuy nhiên bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà C vẫn vắng mặt. Bà C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án;

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Bà C cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T có văn bản đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng ngày 15/01/2016 xác định thời hạn vay là 48 tháng. Tuy hiện nay chưa hết thời hạn trả nợ nhưng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì giữa bên cho vay và bên vay đã thống nhất với Điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm (đính kèm hợp đồng tín dụng) thì khi bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hoặc khi bên vay thay đổi địa chỉ nơi cư trú hoặc đơn vị công tác như mất việc, nghỉ việc không hưởng lương… thì bên cho vay được thu nợ trước thời hạn. Vì vậy Ngân hàng BIDV khởi kiện bà C là phù hợp, theo đúng sự thỏa thuận giữa bên cho vay và bên vay.

Căn cứ vào tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào ngày 15/01/2016, bà Nguyễn Thị C có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8230865/HĐTD để vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số tiền vay là 67.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11%/năm (lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/01 và 01/7 hàng năm), mục đích vay để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, phương thức trả nợ là trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Sau khi nhận vốn vay, tính đến ngày 18/12/2018, bà C đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 45.050.673 đồng và tiền lãi là 17.166.234 đồng. Sau đó bà C không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ đã thỏa thuận với Ngân hàng. Tính đến hết ngày 07/3/2019,

số tiền nợ gốc và lãi bà C còn nợ Ngân hàng là 22.663.668 đồng. Tuy đã được Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà C vẫn không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Bà C đã nghỉ việc tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện T từ ngày 01/3/2018, đồng thời bà C cũng đã thay đổi địa chỉ cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng được biết. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng (tống đạt theo địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà C tại ấp Kênh VP, xã H, huyện T, tỉnh Long An) nhưng bà C không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng khởi kiện và đã cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện như Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 15/01/2016, Điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm, bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể, phần xét duyệt của Ngân hàng, thông báo nợ quá hạn… . Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV.

Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng BIDV chỉ yêu cầu một mình bà C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu cá nhân, tổ chức nào khác cùng liên đới trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập cá nhân, tổ chức nào khác tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án không cần triệu tập cá nhân, tổ chức nào khác tham gia tố tụng trong vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần buộc bà C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV bao gồm nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số tiền tính đến hết ngày 07/3/2019 là 22.663.668 đồng, ngoài ra bà C còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8230865/HĐTD ngày 15/01/2016 kể từ ngày 08/3/2019 cho đến ngày thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 07/3/2019 là 22.663.668 đồng *(Hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng)*.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị C còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8230865/HĐTD ngày 15/01/2016 kể từ ngày 08/3/2019 cho đến ngày thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 566.591 đồng *(Năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng)* theo biên lai thu số 0000538 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ chịu 1.133.183 đồng *(Một triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm tám mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đặng Nguyễn Phương Chi***